

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu đặc trưng động học hình thái vùng vịnh và đề xuất ứng dụng các giải pháp tái tạo, nâng cấp bãi biển Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Nghị định thư, mã số: NDT.24.FRA.16

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Nghiên cứu các đặc trưng động lực học hình thái vùng vịnh Nha Trang và xây dựng hệ thống giám sát ven bờ phục vụ quy hoạch xây dựng và bảo vệ bãi biển;
- Xây dựng được hệ thống giám sát ven bờ và chuyển giao công nghệ video camera cho địa phương nơi tiếp nhận kết quả nghiên cứu;
- Đề xuất ứng dụng các giải pháp bảo vệ nâng cấp bãi biển phía Bắc vịnh Nha Trang.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS Nguyễn Trung Việt

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Thủy Lợi

5. Tổng kinh phí thực hiện:

5,900 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:

5,900 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác:

0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 11/2016

Kết thúc: 5/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Trung Việt	GS.TS.	Trường ĐHTL
2	Trần Thanh Tùng	PGS.TS.	Trường ĐHTL
3	Lê Xuân Khâm	PGS.TS.	Trường ĐHTL
4	Nguyễn Duy Cường	TS.	Trường ĐHTL
5	Lê Thanh Bình	TS.	Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam - HEC
6	Dương Hải Thuận	TS.	Trường ĐHTL
7	Nguyễn Văn Thìn	TS.	Trường ĐHTL
8	Dương Công Điền	ThS.	Viện Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
9	Hồ Sỹ Tâm	PGS.TS.	Trường ĐHTL
10	Lương Phương Hậu	GS.TS.	Trường ĐHXD
11	Nguyễn Việt Thanh	PGS.TS.	Trường ĐH GTVT
12	Vũ Anh Tuấn	TS.	Trường ĐH GTVT
13	Nguyễn Thái Bình	ThS.NCS.	Trường ĐH GTVT
14	Trần Văn Mỹ	ThS.	Trường ĐH KHTN, ĐH Quốc gia Hà Nội
15	Nguyễn Xuân Tính	PGS.TS.	Đại học Tohoku, Nhật Bản
16	Đào Văn Hưng	PGS.TS.	Trường ĐHTL
17	Lê Hải Trung	PGS.TS.	Trường ĐHTL
18	Nguyễn Hải Lý	ThS.NCS	Trường ĐHXD
19	Nguyễn Quang Đức Anh	ThS.	Trung tâm Nước và Môi trường Việt Nam – Hà Lan, Trường ĐHTL
20	Nguyễn Văn Bình	ThS.	Trường ĐHTL
21	Đình Văn Duy	TS.	Trường ĐHTL
22	TS. Trần Minh Thanh	TS.	Đại học Tohoku, Nhật Bản
23	TS. Vũ Thị Thu Thủy	TS.	Trường ĐHTL
24	TS. Trần Hậu Ngọc	TS.	Bộ Khoa học và Công nghệ
25	TS. Bùi Thị Kiên Trinh	TS.	Trường ĐHTL
26	TS. Nguyễn Văn Giáp	TS.	Kiểm toán nhà nước
27	TS. Đào Tấn Quy	TS.	Trường ĐHTL

28	TS. Thân Văn Văn	TS.	Trường ĐHTL
29	Lê Trung Thành	PGS.TS.	Trường ĐHTL
30	Nguyễn Trọng Tư	PGS.TS.	Trường ĐHTL
31	Phùng Đăng Hiếu	PGS.TS.	Viện NC Biển và Hải đảo
32	Nguyễn Thị Thế Nguyên	TS.	Trường ĐHTL
33	Đình Văn Ưu	GS.TS.	Trường ĐH KHTN, ĐH Quốc gia Hà Nội
34	Vũ Công Hữu	ThS.NCS.	Trường ĐH KHTN, ĐH Quốc gia Hà Nội
35	Thiều Quang Tuấn	GS.TS.	Trường ĐHTL
36	Nguyễn Việt Đức	TS.	Công ty CP TVTK và XD Miền trung

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Hệ thống camera (Độ phân giải tối thiểu 1600x1200) quan trắc diễn biến bờ biển các yếu tố động lực sóng	x			x			x		
2	Bài báo trên tạp chí quốc tế	x			x			x		
3	Bài báo trên các Hội nghị quốc tế	x			x			x		
4	Bài báo trên các tạp chí trong nước	x			x			x		
	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ	x			x			x		
	Đào tạo		x			x		x		

	Thạc sĩ								
	Đào tạo Cử nhân								
	Chứng chỉ khác								
	Đào tạo /trao đổi cán bộ, chuyên gia (trên 1 tháng)	x			x			x	
	Đào tạo /trao đổi cán bộ, chuyên gia (dưới 1 tháng)	x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Hệ thống camera (Độ phân giải tối thiểu 1600x1200) quan trắc diễn biến bờ biển các yếu tố động lực sóng	Từ 11/2016	Sở Khoa học và công nghệ Khánh Hòa và Ban quản lý Vịnh Nha Trang, Khánh Hòa	
2	Cơ sở dữ liệu: Bộ số liệu về các quá trình thủy động lực hình thái khu vực phía Bắc vịnh Nha Trang, trong đó phân tích đưa ra các đặc trưng về thủy thạch động lực, vận chuyển bùn cát, biến đổi hình thái bờ biển vịnh Nha Trang	Từ 11/2016	Sở Khoa học và công nghệ Khánh Hòa và Ban quản lý Vịnh Nha Trang, Khánh Hòa	
3	Giải pháp KH&CN phục vụ cho công tác quản lý, quy hoạch, xây dựng và phát triển mang tính bền vững bãi tắm vịnh Nha Trang.	Sau khi nghiệm thu đề tài	Sở Khoa học và công nghệ Khánh Hòa và Ban quản lý Vịnh Nha Trang, Khánh Hòa	
	Giải pháp kỹ thuật nhằm tái tạo, nâng cấp bãi biển	Sau khi nghiệm thu đề tài	Sở Khoa học và công nghệ Khánh	

	vịnh Nha Trang trong điều kiện biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng		Hòa và Ban quản lý Vịnh Nha Trang, Khánh Hòa	
--	---	--	--	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Hệ thống camera (Độ phân giải tối thiểu 1600x1200) quan trắc diễn biến bờ biển các yếu tố động lực sóng	Từ 11/2016	Sở Khoa học và công nghệ Khánh Hòa và Ban quản lý Vịnh Nha Trang, Khánh Hòa	
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Nghiên cứu các đặc trưng động lực học hình thái vùng vịnh Nha Trang và xây dựng hệ thống giám sát ven bờ phục vụ quy hoạch xây dựng và bảo vệ bãi biển;
- Xây dựng được hệ thống giám sát ven bờ và chuyển giao công nghệ video camera cho địa phương nơi tiếp nhận kết quả nghiên cứu;
- Đề xuất ứng dụng các giải pháp bảo vệ nâng cấp bãi biển phía Bắc vịnh Nha Trang.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc xác lập quy luật diễn biến và chế độ thủy động lực, bùn cát vùng vịnh Nha Trang là cơ sở khoa học của việc đề xuất giải pháp KHCN sẽ góp phần vững chắc cho việc đưa ra các quyết định đúng đắn cho lựa chọn giải pháp tái tạo, bảo vệ bờ biển, phục vụ trực tiếp cho hoạt động du lịch và dịch vụ của thành phố Nha Trang và phục vụ phát triển kinh tế xã hội cho Tỉnh Khánh Hoà,
- Xây dựng qui hoạch phát triển các ngành kinh tế theo hướng bền vững và thích ứng với môi trường và phù hợp với tập quán, thế mạnh của tỉnh Khánh Hoà.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề xuất giải pháp tái tạo, bảo vệ bờ biển, phục vụ trực tiếp cho hoạt động du lịch và dịch vụ của thành phố Nha Trang và phục vụ phát triển kinh tế xã hội cho Tỉnh Khánh Hoà,
- Tạo ra thể ổn định nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội điều đó cũng đồng nghĩa với việc tạo nhiều công ăn việc làm cho tỉnh Khánh Hoà, đặc biệt là thủy sản và du lịch.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ *puide*
 (Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

GS.TS. Nguyễn Trung Việt

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
 (Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trịnh Minh Thu